

Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Hoà, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Tạm trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Ông B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà T và ông B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao con chung tên P, sinh ngày 14/8/2012 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong những trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà T phải chịu: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014087 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, hoàn lại cho bà T số tiền: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Ông B phải chịu: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Huệ**